

Số:69/2024/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 414/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 08/8/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Tô Thị Kiều T**, sinh ngày 30/8/1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà A, ngõ A đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đ.

Hiện có mặt tại Việt Nam.

2. Anh **Vũ Đức A**, sinh ngày 24/9/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà H, tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đ.

(Chị T, anh Đức A đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Vũ Đức A và chị Tô Thị Kiều T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đức ngày 23/6/2016, sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con, dẫn đến hai bên không tìm được tiếng nói chung. Tháng 4/2024 anh Đức A ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị T và anh Đức A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đều có đơn ly hôn và thống nhất chị T về Việt Nam đề nộp đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A có hai con chung là cháu Tô Vũ H, sinh ngày 16/02/2015 và Tô Vũ L, sinh ngày 11/02/2016. Hiện nay hai con đang ở với mẹ, ly hôn chị T và anh Đức A thỏa thuận chị T nuôi hai con, về cấp dưỡng tiền nuôi các bên tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do anh Vũ Đức A đang lao động tại CHLB Đ nên anh Đức A ủy quyền cho chị Tô Thị Kiều T giao và nhận văn bản tại Tòa án. Chị T đồng ý nhận ủy quyền của anh Đức A. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, chị T đã thông tin cho anh Đức A biết. Anh Đức A vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đồng thời anh đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Cháu Tô Vũ H và Tô Vũ L là con chung của anh Đức A và chị T có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh Đức A. Về con chung: Giao cháu Tô Vũ H, sinh ngày 16/02/2015 và Tô Vũ L, sinh ngày 11/02/2016 cho chị Tô Thị Kiều T chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Tô Thị Kiều T có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại số nhà A, ngõ A đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh Vũ Đức A có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại số nhà H, tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện anh Đức A và chị T đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đ. Chị T và anh Đức A đều đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu anh Đức A gửi về Việt Nam gồm đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn đề nghị của cháu Tô Vũ H, cháu Tô Vũ L được xác nhận của Đ1 tại CHLB Đ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh Đức A, cháu Tô Vũ L và Tô Vũ H nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh Đức A và cháu L, cháu H.

Chị T, anh Đức A đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đức ngày 23/6/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 4/2024 anh Đức A đã thuê nhà ở chỗ khác, vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Đức A, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Đức A đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A có hai con chung là cháu Tô Vũ H, sinh ngày 16/02/2015 và Tô Vũ L, sinh ngày 11/02/2016, hiện hai con đang ở với mẹ. Ly hôn anh Đức A và chị T thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi con, về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tô Thị Kiều T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tô Thị Kiều T và anh Vũ Đức A, giao cháu Tô Vũ H, sinh ngày 16/02/2015 và Tô Vũ L, sinh ngày 11/02/2016 cho chị Tô Thị Kiều T nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Anh Vũ Đức A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Tô Thị Kiều T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000897 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức.
- UBND phường Phạm Ngũ Lão.
- UBND Thị trấn Lương Sơn.
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hiền